

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 02/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thắng**
2. Bà **Trần Thụy Ái Nhân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Châu**, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CT tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **28/2019/HS-ST** ngày 29 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh C**; Tên gọi khác: không

- Giới tính: Nam; Sinh năm: 1956; Nơi sinh: Tiền Giang;

- Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp C, xã TA, TP. MT, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Lái xe;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ văn hoá: 10/12.

- Cha: Nguyễn Minh N, chết;

- Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1932, già yếu;

- Vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1961; Nghề nghiệp: mua bán; Bị cáo có 2 người con sinh năm 1984 và năm 1991

Cùng đăng ký thường trú tại: Ấp C, xã TA, TP. MT, tỉnh Tiền Giang;

- Bị cáo có 9 anh, em, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1964, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

- Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 10 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình, sau đó lập gia đình và hành nghề lái xe cho đến ngày phạm tội.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo được tại ngoại điều tra; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: **Dương Thái N**, sinh năm 1997 (Chết). Đại diện hợp pháp: **Dương Văn T**, sinh năm 1966. Trú tại: Ấp VC, xã VG, huyện TT, tỉnh An Giang (Cha bị hại – Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. **Phan Thanh T**, sinh năm 1988. Trú tại: đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. **Lê Thị T**, sinh năm 1991. Trú tại: Ấp H, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 11 phút ngày 04/9/2018, tại Km 1962 + 500 trên quốc lộ 1A thuộc ấp Lê Thị T, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Nguyễn Minh C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 63L – 6570 lưu thông trên đường nhánh (đường vào trường tiểu học Thân Cửu Nghĩa) ra quốc lộ 1A hướng Trung Lương – Tân Hương, C cho xe 63L – 6570 chạy qua đoạn mở dải phân cách để chuyển hướng xe chạy về Trung Lương. Khi đầu xe 63L – 6570 đến gần làn đường sát dải phân cách, thì lúc này anh Dương Thái N, sinh năm 1997, ngụ ấp VC, xã VG, huyện TT, tỉnh An Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67N1 – 269.15 lưu thông trên quốc lộ 1A hướng Tân Hương – Trung Lương chạy tới va chạm vào xe ô tô tải 63L – 6570, làm cho xe 67N1 – 269.15 và anh Nguyễn ngã cày sang phần đường bên trái (Tân Hương – Trung Lương), tiếp tục va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 59L2 – 525.47 do anh Phan Thanh T, sinh năm 1988, ngụ đường A, phường B, quận C, TP.HCM điều khiển, chở sau là chị Lê Thị T, sinh năm 1991, ngụ ấp H, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An lưu thông hướng ngược lại làm cho xe và người liên quan ngã xuống đường dẫn tới tai nạn. Hậu quả là Dương Thái N chết, Phan Thanh T và Lê Thị T bị thương, hư hỏng xe mô tô 67N1 – 269.15 và xe mô tô 59L2 – 525.47.

Sau tai nạn, cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định được như sau:

Hiện trường vụ án được xác định theo hướng Trung Lương – Tân Hương; vụ án xảy ra trên quốc lộ 1, đoạn Km1962+500m thuộc ấp Lê Thị T, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; đường bê tông nhựa bằng phẳng, được chia làm hai chiều đi của xe bởi dải phân cách cứng, tại hiện trường có đoạn mở dải phân cách rộng 15m. Chiều đi bên phải của xe chia thành ba làn đường bằng vạch phân tuyến, chiều đi bên trái chia thành 2 làn đường; Hiện trường lấy đầu dây phân cách hướng Tân Hương làm vật chuẩn. Vị trí phương tiện và các dấu vết liên quan được ghi nhận cụ thể trong tài liệu khám nghiệm hiện trường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ phương tiện, đồ vật có liên quan gồm:

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 63L – 6570 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và giấy phép lái xe hạng C cấp cho Nguyễn Minh C. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và ghi nhận dấu vết trên xe, đồng thời trao trả xe, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho chủ sở hữu là Nguyễn Minh C.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67N1 – 269.15 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe cấp cho Dương Thái N. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và ghi nhận dấu vết trên xe, đồng thời đã trao trả xe cho đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 59L2 – 525.47 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe cấp cho Phan Thanh T. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và ghi nhận dấu vết trên xe, đồng thời đã trao trả xe cho chủ sở hữu là anh Thiện. - 02 dữ liệu điện tử ghi hình vụ tại nạn và việc lấy lời khai bị cáo.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện liên quan và các tài liệu thu thập được, thì có đủ cơ sở xác định:

- Vùng va chạm đầu tiên giữa xe mô tô 67N1 – 269.15 với xe ô tô tải 63L – 6570 được xác định nằm trên làn đường sát dải phân cách, từ vùng va chạm kéo thẳng góc vào lề phải là 5m70, kéo thẳng góc về hướng Tân Hương 4m30 là đầu vết cày của xe 67N1 – 269.15.

- Vùng va chạm thứ hai giữa xe mô tô 67N1 – 269.15 với xe mô tô 59L2 – 525.47 được xác định nằm trên làn đường ngoài (sát dải phân cách) thuộc phần đường bên trái, từ vùng va chạm kéo thẳng góc vào lề trái là 2m90, kéo thẳng góc về hướng Tân Hương 5m là vị trí của xe của xe 67N1 – 269.15.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tử thi số 189 ngày 04/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang, thì nguyên nhân chết của Dương Thái N: Đa thương: Gãy kín xương đùi phải, gãy hở hai xương cẳng chân phải, Gãy xương đòn phải, Gãy xương sườn 1, 2 và 3 cung trước phải; Dập phổi thùy phải và trái, tràn máu màng phổi hai bên; vỡ gan phức tạp thùy phải.

Căn cứ kết luận định giá số 173 ngày 18/9/2018 của Hội đồng định giá huyện CT, thì tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô 67N1 – 269.15 và xe mô tô 59L2 – 525.47 là 16.202.200 đồng (Mười sáu triệu hai trăm lẻ hai nghìn hai trăm đồng).

* Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSCT ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố Nguyễn Minh C về tội “*Vi phạm quy định về tham*

gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 15 đến 18 tháng tù. Cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2016.

- Miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viện, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng khi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 63L – 6570 lưu thông trên đường nhánh (đường vào trường tiểu học TCN) ra quốc lộ 1A hướng Trung Lương – Tân Hương, bị cáo cho xe chạy qua đoạn mở dải phân cách để chuyển hướng xe chạy về Trung Lương. Khi đầu xe đến gần làn đường sát dải phân cách, thì lúc này anh Dương Thái N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát

67N1 – 269.15 lưu thông trên quốc lộ 1A hướng Tân Hương – Trung Lương chạy tới va chạm vào xe ô tô tải của bị cáo, làm cho xe 67N1 – 269.15 và anh Nguyễn ngã cày sang phần đường bên trái (Tân Hương – Trung Lương), tiếp tục va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 59L2 – 525.47 do anh Phan Thanh T điều khiển, chở sau là chị Lê Thị T, lưu thông hướng ngược lại làm cho xe và người liên quan ngã xuống đường dẫn tới tai nạn. Hậu quả là Dương Thái N chết, Phan Thanh T và Lê Thị T bị thương, hư hỏng xe mô tô 67N1 – 269.15 và xe mô tô 59L2 – 525.47.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng qui định pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, mọi hành vi vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đều bị xử lý theo qui định pháp luật. Thế nhưng, khi điều khiển xe ô tô được xem là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng khi qua điều khiển từ đường nhánh ra đường chính và chuyển hướng xe bị cáo đã cẩu thả thiếu quan sát gây ra tai nạn rất nghiêm trọng làm chết 01 người. Hành vi nêu trên bị cáo đã vi phạm Điều 11 và Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gieo đau thương tang tóc cho gia đình người bị hại, gây mất trật tự an toàn nơi giao thông công cộng. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, có thân nhân là người có công với cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Đối với thương tích của Phan Thanh T và Lê Thị T, do anh Thiện và chị Thi xác định thương tích không đáng kể, từ chối giám định và không yêu cầu xử

lý. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét đối với thương tích của anh Thiện và chị Thi.

[4] Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 63L – 6570 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và giấy phép lái xe hạng C cấp cho Nguyễn Minh C. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và ghi nhận dấu vết trên xe, đồng thời trao trả xe, giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho chủ sở hữu là Nguyễn Minh C.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 67N1 – 269.15 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe cấp cho Dương Thái N. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và ghi nhận dấu vết trên xe, đồng thời đã trao trả xe cho đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 59L2 – 525.47 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe cấp cho Phan Thanh T. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm và ghi nhận dấu vết trên xe, đồng thời đã trao trả xe cho chủ sở hữu là anh Thiện.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2016 cấp cho bị cáo cần trao trả cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong 119.378.000 đồng. Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan Phan Thanh T và Lê Thị T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh C** phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Nguyễn Minh C** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là **03** (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh C Giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2016.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT tạm giữ.

3. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI ANH TUẤN

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thắng - Trần Thụy Ái Nhân

Bùi Anh Tuấn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ... ngày tháng... năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thắng

2. Bà Trần Thụy Ái Nhân

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số .../201.../TLSTHS
ngày... tháng... năm 201..., đối với:

Bị cáo:....., sinh năm19..... tại

Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm
sát, kiểm sát viên thu thập;, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp
phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao
thông đường bộ”

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh C** phạm tội “*Vi phạm qui định về điều
khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1,
khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Nguyễn Minh C** ... (Một) (Sáu) tháng tù, cho bị cáo
hưởng án treo. Thời gian thử thách là **03** (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang
giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi
nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa
vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải
chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh C Giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2016.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT tạm giữ.

3. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ... phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thắng - Trần Thụy Ái Nhân

Bùi Anh Tuấn

**TOÀ ÁN NHÂN
DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN
GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ... ngày tháng... năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông (bà).....

2. Ông (bà).....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số .../201.../TLSTHS
ngày... tháng... năm 201..., đối với:

Bị cáo:..... sinh năm..... tại

Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm
sát, kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng
khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội
.....

.....

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

1. Về Hình phạt

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Thương** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1 khoản
2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Văn Thương** 9 (Cn) tháng tù. Thời hạn chấp hành
hình phạt tù tính từ thời điểm bắt chấp hành án.

2. Về vật chứng:

- Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra trao trả cho anh Nguyễn Hữu Thi: 01
(một) máy hàn màu vàng hiệu Hồng Ký gắn với một sợi dây điện màu đen dài
1,85 mét; 01 (một) đoạn dây điện màu đen dài 05 mét, một đầu dây gắn với kẹp
bằng sắt; 01 (một) đoạn dây điện màu đen dài 14,5 mét, một đầu dây gắn với

kẹp bằng gỗ và sắt sơn màu đỏ đã trao trả cho bị hại là phù hợp. Trao trả cho chị Nguyễn Trần Thanh Thị Trúc ly 01 (một) xe mô tô Wave Alpha, màu trắng-đen-bạc, biển số 63B3-605.30.

-Tiếp tục lưu giữ kèm hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa có nội dung trích xuất hình ảnh từ camera của công ty TNHH đầu tư và phát triển Alphabet (có niêm phong).

3. Về án phí: Bị cáo Thương phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo , bị hại, người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ... phút, ngày tháng ... năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên

Dương Thị Thu Vân – Lê văn Minh

Bùi Anh Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
HUYỆN CT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ... ngày tháng... năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (bà).....

2. Ông (bà).....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số .../201.../TLSTHS
ngày... tháng... năm 201..., đối với:

Bị cáo:..... sinh năm..... tại

Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội
.....

.....

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ... phút, ngày tháng ... năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Anh Tuấn

